

DANH SÁCH
NHÀ Ở THUỘC KHU VỰC KHÔNG BẢO ĐẢM HẠ TẦNG GIAO THÔNG HOẶC NGUỒN NƯỚC PHỤC VỤ
CHỮA CHÁY THEO QUY ĐỊNH TRÊN ĐỊA BÀN XÃ AVUÔNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2026 của UBND thành phố)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
1	Alăng Bâu	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
2	Aviét Mú	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
3	Bling Ton	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
4	Bling Bói	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
5	Alăng Lan	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
6	Bling Thị Inh	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
7	Bling Zool	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
8	Ríah Hải	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
9	Bnướch Hoang	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
10	Blúp Nghiệp	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
11	Briu Thị Mót	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
12	Aviét Nu	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
13	Bling Teo	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
14	Avô Adhoi	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
15	Avô Điếc	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
16	Aviét Thảo	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
17	Avô Clui	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
18	Avô Gấu	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
19	Zorâm Nhên	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
20	Avô Tiết	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
21	Avô Quốc Trung	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
22	Alăng Khô	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
23	Zorâm Ngíp	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
24	Alăng Thị Nhóh	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
25	Alăng Khê	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
26	Aviét Trí	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
27	Aviét Ven	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
28	Ríah Hăng	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
29	Avô Mua	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
30	Arâl Thị Đút	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
31	Riáh Pói	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
32	Riáh Nều	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
33	Bling Thị Đầy	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
34	Avô Thị Yênh	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
35	Hóih Thị Aplăm	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
36	Ria Apóoi	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
37	Riáh Thị Xót	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
38	Bling Thị Ablơ	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
39	Bnướch Chung	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
40	Alăng Ưoi	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
41	Bling Vung	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
42	Avô Quân	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
43	Bling Bong	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
44	Bling Mung	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
45	Briu Bung	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
46	Alăng Thêm	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
47	Avô Gấu	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
48	Avô Ênh	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
49	Alăng Nhanh	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
50	Alăng Thừa	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
51	Đoàn Văn Ngờ	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
52	Avô Min	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
53	Bling Thiết	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
54	Bling Như	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
55	Avô Liếp	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
56	Bling Nháo	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
57	Nguyễn Văn Hùng	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
58	Poloong Tiu	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
59	Bling Tạo	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
60	Avô Mích	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
61	Bling Tua	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
62	Poloong Trước	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
63	Avô Gạt	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
64	Bling Kía	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
65	Alăng Tương	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
66	Avô Đin	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
67	Bríu Biền	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
68	Zorâm Nhê	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
69	Bling Liên	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
70	Avô Van	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
71	Riáh Thịnh	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
72	Bling Tron	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
73	Bríu Vân	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
74	Avô Rura	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
75	Alăng Tươi	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
76	Avô Mêênl	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
77	Bling Tórch	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
78	Alăng Hư	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
79	Alăng Lép	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
80	Poloong Azáp	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
81	Bríu Gờ	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
82	Avô Đê	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
83	Bling Thoi	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
84	Avô Đàng	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
85	Bnướch Ría	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
86	Riáh Păn	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
87	Poloong Ấc	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
88	Bling Tư	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
89	Bling Atrếch	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
90	Bling Tương	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
91	Avô Rung	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
92	Alăng Clư	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
93	Bling Thị Yêr	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
94	Avô Mung	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
95	Bling Hiêm	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
96	Bríu Prôi	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
97	Alăng Lóp	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
98	Bríu Bứ	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
99	Aviết Vái	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
100	Bnướch Chinh	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
101	Bling Nhành	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
102	Avô Mênh	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
103	Avô Ól	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
104	Alăng Ngơn	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
105	Poloong Anoi	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
106	Bnướch Chờ	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
107	Bling Voi	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
108	Alăng Linh	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
109	Bling Điều	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
110	Bling Đối	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
111	Poloong Crớ	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
112	Bnướch Yếu	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
113	Poloong Tao	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
114	Avô Brosó	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
115	Avô Thị Muhih	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
116	Alăng Lợi	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
117	Poloong Mía	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
118	Poloong Thị Creêh	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
119	Avô Ri	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
120	Avô Tùng	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
121	Aviét Anghê	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
122	Avô Sỹ	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
123	Bling Ương	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
124	Avô Can	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
125	Alăng Aclon	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
126	Alăng Adhay	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
127	Alăng Leo	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
128	Briú Thị Avuy	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
129	Blúp Thị Đinh	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
130	Avô Adhinh	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
131	Avô Đôn	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
132	Avô Atói	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
133	Avô Nắ	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
134	Bling Nhung	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
135	Ria Ninh	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
136	Poloong Thị Ết	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
137	Alăng Kéh	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
138	Bling Atrem	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
139	Bling Trư	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
140	Bnướch Nhuôi	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
141	Bling Kỳ	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
142	Poloong Ất Liêu	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
143	Avô Y	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
144	Alăng Thang	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
145	Bnướch Nhân	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
146	Alăng Hùng	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
147	Zorâm Amiét	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
148	Aviét Ất Rung	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
149	Alăng Lo	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
150	Avô Quốc Tổng	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
151	Bnướch Châu	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
152	Bling Tãnh	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
153	Blúp Đợi	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
154	Briú Adang	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
155	Riáh Túp	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
156	Alăng Hiên	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
157	Nguyễn Văn Mạnh	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
158	Ria Biên	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
159	Bnướch Thị Tôy	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
160	Bling Thị Xanh	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
161	Poloong Crip	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
162	Avô Hân	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
163	Bling Prunh	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
164	Bling Thị Nhăng	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
165	Bling Thị Bóóp	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
166	Alăng Lơn	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
167	Avô Păl	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
168	Avô Nhúh	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
169	Avô Đhinh	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
170	Bling Zăt	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
171	Alăng Clơnh	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
172	Briú Bờ	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
173	Alăng Aeng	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
174	Blúp Ngổ	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
175	Poloong Oói	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
176	Aviét Miêng	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
177	Bhling Ruru	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
178	Avô Mui	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
179	Bling Nhiều	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
180	Poloong Me	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
181	Agiêng Thị Đới	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
182	Aviét Mức	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
183	Alăng Thị Hê	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
184	Bríu Đéh	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
185	Avô Nhi	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
186	Bling Treo	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
187	Avô Clin	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
188	Avô Tôn	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
189	Bríu Viên	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
190	Alăng Lúi	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
191	Ria En	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
192	Bling Abêép	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
193	Avô Looch	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
194	Avô Con	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
195	Alăng Đường	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
196	Avô Re	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
197	Aviét Năm	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
198	Avô Miết	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
199	Bnướch Nhưa	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
200	Bríu Thị Gát	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
201	Poloong Monh	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
202	Alăng Lá	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
203	Aviét Vinh	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
204	Alăng Niêm	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
205	Avô Đêm	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
206	Alăng Đhóc	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
207	Bnướch Chim	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
208	Avô Táo	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
209	Bling Ướp	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
210	Bríu Bình	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
211	Avô Tâm	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
212	Zorâm Ngòan	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
213	Bling Hanh	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
214	Alăng Lân	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
215	Poloong Cray	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
216	Aviét Minh	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
217	Avô Tuôn	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
218	Alăng Thái	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
219	Aviét Máy	Thôn AGiốc (Thôn Adzốc cũ)	Thôn AGiốc
220	Bhling Trái	Thôn Aur	Thôn Aur
221	Bhling Triệu	Thôn Aur	Thôn Aur
222	Alăng Mê	Thôn Aur	Thôn Aur
223	Alăng Triệu	Thôn Aur	Thôn Aur
224	Bhling Nương	Thôn Aur	Thôn Aur
225	Alăng Atrót	Thôn Aur	Thôn Aur
226	Alăng Đhan	Thôn Aur	Thôn Aur
227	Arâl Trong	Thôn Aur	Thôn Aur
228	Bhling Véc	Thôn Aur	Thôn Aur
229	Alăng Gieng	Thôn Aur	Thôn Aur
230	Arât Phuroi	Thôn Aur	Thôn Aur
231	Ating Del	Thôn Aur	Thôn Aur
232	Ating Ngooi	Thôn Aur	Thôn Aur
233	Alăng Đhuý	Thôn Aur	Thôn Aur
234	Alăng Phốt	Thôn Aur	Thôn Aur
235	Phạm Văn Hôn	Thôn Aur	Thôn Aur

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
236	Arát Thị Phút	Thôn Aur	Thôn Aur
237	Trần Đình Sanh	Thôn Aur	Thôn Aur
238	Arát Phân	Thôn Aur	Thôn Aur
239	Bhling Trục	Thôn Aur	Thôn Aur
240	Zorâm Thị Lắp	Thôn Aur	Thôn Aur
241	Alăng Eo	Thôn Aur	Thôn Aur
242	Ating Ngó	Thôn Aur	Thôn Aur
243	Bhling Trên	Thôn Galâu	Thôn Galâu
244	Bling Arót	Thôn Galâu	Thôn Galâu
245	Alăng Bia	Thôn Galâu	Thôn Galâu
246	Alăng Gloon	Thôn Galâu	Thôn Galâu
247	Huỳnh Lương	Thôn Galâu	Thôn Galâu
248	Alăng Hào	Thôn Galâu	Thôn Galâu
249	Đình Văn Tua	Thôn Galâu	Thôn Galâu
250	Alăng Hải	Thôn Galâu	Thôn Galâu
251	Alăng Nói	Thôn Galâu	Thôn Galâu
252	Alăng Nhét	Thôn Galâu	Thôn Galâu
253	Alăng Nét	Thôn Galâu	Thôn Galâu
254	Alăng Thị Véc	Thôn Galâu	Thôn Galâu
255	Alăng Nhoót	Thôn Galâu	Thôn Galâu
256	Alăng Coi	Thôn Galâu	Thôn Galâu
257	Đình Trâu	Thôn Galâu	Thôn Galâu
258	Alăng Bắc	Thôn Galâu	Thôn Galâu
259	Alăng Hét	Thôn Galâu	Thôn Galâu
260	Phạm Thị Đất	Thôn Galâu	Thôn Galâu
261	Huỳnh Blênh	Thôn Galâu	Thôn Galâu
262	Đình Văn Tin	Thôn Galâu	Thôn Galâu
263	Alăng Púp	Thôn Galâu	Thôn Galâu
264	Alăng Pia	Thôn Galâu	Thôn Galâu
265	Alăng Blop	Thôn Galâu	Thôn Galâu
266	Alăng Mon	Thôn Galâu	Thôn Galâu
267	Đình Văn Lênh	Thôn Galâu	Thôn Galâu
268	Alăng Mừng	Thôn Galâu	Thôn Galâu
269	Alăng Thị Lích	Thôn Galâu	Thôn Galâu
270	Bhnướch Thị Ngát	Thôn Galâu	Thôn Galâu
271	Đình Nưa	Thôn Galâu	Thôn Galâu
272	Bhling Rêu	Thôn Galâu	Thôn Galâu
273	Bhling Hồng	Thôn Galâu	Thôn Galâu
274	Alăng Píc	Thôn Galâu	Thôn Galâu
275	Đình Văn Sương	Thôn Galâu	Thôn Galâu
276	Alăng Thị Géc	Thôn Galâu	Thôn Galâu
277	Trần Văn Lưu	Thôn Galâu	Thôn Galâu
278	Alăng Cầu	Thôn Galâu	Thôn Galâu
279	Alăng Cruóc	Thôn Galâu	Thôn Galâu
280	Arát Cốc	Thôn Galâu	Thôn Galâu
281	Arát Ngây	Thôn Galâu	Thôn Galâu
282	Alăng Crom	Thôn Galâu	Thôn Galâu
283	Alăng Ngừa	Thôn Galâu	Thôn Galâu
284	Huỳnh Bằng	Thôn Galâu	Thôn Galâu
285	Arát Tền	Thôn Galâu	Thôn Galâu
286	Nguyễn Đình Phú	Thôn Galâu	Thôn Galâu
287	Alăng Liêng	Thôn Galâu	Thôn Galâu
288	Alăng Banh	Thôn Galâu	Thôn Galâu
289	Alăng Chuát	Thôn Galâu	Thôn Galâu
290	Alăng Múra	Thôn Galâu	Thôn Galâu
291	Alăng Grầu	Thôn Galâu	Thôn Galâu
292	Alăng Bunl	Thôn Galâu	Thôn Galâu
293	Arát Thị Nghinh	Thôn Galâu	Thôn Galâu
294	Huỳnh Churơ	Thôn Galâu	Thôn Galâu
295	Zorâm Ngao	Thôn Galâu	Thôn Galâu
296	Alăng Đanh	Thôn Galâu	Thôn Galâu

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
297	Bhling Xung	Thôn Galâu	Thôn Galâu
298	Alăng Mật	Thôn Galâu	Thôn Galâu
299	Bhling Đôi	Thôn Galâu	Thôn Galâu
300	Alăng Mi	Thôn Galâu	Thôn Galâu
301	Alăng Nhói	Thôn Galâu	Thôn Galâu
302	Alăng Bướp	Thôn Galâu	Thôn Galâu
303	Đinh Văn Bước	Thôn Galâu	Thôn Galâu
304	Alăng Glúa	Thôn Galâu	Thôn Galâu
305	Huynh Blonh	Thôn Galâu	Thôn Galâu
306	Alăng Hiền	Thôn Galâu	Thôn Galâu
307	Alăng Thị Nam	Thôn Galâu	Thôn Galâu
308	Alăng Heo	Thôn Galâu	Thôn Galâu
309	Alăng Thị Axang	Thôn Galâu	Thôn Galâu
310	Arất Nhươi	Thôn Galâu	Thôn Galâu
311	Alăng Adấp	Thôn Galâu	Thôn Galâu
312	Đinh Thị Ủi	Thôn Galâu	Thôn Galâu
313	Ating Thị Đồi	Thôn Galâu	Thôn Galâu
314	Bling Hà	Thôn Galâu	Thôn Galâu
315	Alăng Vơ	Thôn Galâu	Thôn Galâu
316	Alăng Râu	Thôn Galâu	Thôn Galâu
317	Alăng Lúy	Thôn Galâu	Thôn Galâu
318	Alăng Tử	Thôn Galâu	Thôn Galâu
319	Alăng Cứu	Thôn Galâu	Thôn Galâu
320	Phạm Đình Chung	Thôn Galâu	Thôn Galâu
321	Alăng Hoor	Thôn Galâu	Thôn Galâu
322	Arất Clúc	Thôn Galâu	Thôn Galâu
323	Huỳnh Blươi	Thôn Galâu	Thôn Galâu
324	Alăng Bất	Thôn Galâu	Thôn Galâu
325	Ating Thị Blóp	Thôn Galâu	Thôn Galâu
326	Huỳnh Blon	Thôn Galâu	Thôn Galâu
327	Ating Liu	Thôn Galâu	Thôn Galâu
328	Đinh Công	Thôn Galâu	Thôn Galâu
329	Alăng Nông	Thôn Galâu	Thôn Galâu
330	Ating Thị Púa	Thôn Galâu	Thôn Galâu
331	Alăng Nói	Thôn Galâu	Thôn Galâu
332	Alăng Bít	Thôn Galâu	Thôn Galâu
333	Alăng Lâu	Thôn Galâu	Thôn Galâu
334	Alăng Bóc	Thôn Galâu	Thôn Galâu
335	Alăng Mom	Thôn Galâu	Thôn Galâu
336	Nguyễn Hữu Khánh	Thôn Galâu	Thôn Galâu
337	Đinh Khe Tâm	Thôn Galâu	Thôn Galâu
338	Bhướch Chiến	Thôn Galâu	Thôn Galâu
339	Alăng Bul	Thôn Galâu	Thôn Galâu
340	Alăng Alôn	Thôn Galâu	Thôn Galâu
341	Alăng Dong Gun	Thôn Galâu	Thôn Galâu
342	Zorâm Bhep	Thôn Galâu	Thôn Galâu
343	Alăng Mách	Thôn Galâu	Thôn Galâu
344	Huỳnh Minh	Thôn Galâu	Thôn Galâu
345	Alăng Thị Tâm	Thôn Galâu	Thôn Galâu
346	Trần Ting Hoàng	Thôn Galâu	Thôn Galâu
347	Alăng Bluót	Thôn Galâu	Thôn Galâu
348	Alăng Mâu	Thôn Galâu	Thôn Galâu
349	Tạ Ngọc Lan	Thôn Galâu	Thôn Galâu
350	Alăng Hoi	Thôn Galâu	Thôn Galâu
351	Bhướch Ngó	Thôn Galâu	Thôn Galâu
352	Alăng Bê	Thôn Galâu	Thôn Galâu
353	Alăng Tra	Thôn Galâu	Thôn Galâu
354	Đinh Nội	Thôn Galâu	Thôn Galâu
355	Ating Thị Blói	Thôn Galâu	Thôn Galâu
356	Alăng Đem	Thôn Apát	Thôn Apát
357	Alăng Hứch	Thôn Apát	Thôn Apát

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
358	Zorâm Cung	Thôn Apát	Thôn Apát
359	Bling Chối	Thôn Apát	Thôn Apát
360	Alăng Trung	Thôn Apát	Thôn Apát
361	Zorâm Nhất	Thôn Apát	Thôn Apát
362	Zorâm Nem	Thôn Apát	Thôn Apát
363	Zorâm Aclía	Thôn Apát	Thôn Apát
364	Bling Aven	Thôn Apát	Thôn Apát
365	Zorâm Vinh	Thôn Apát	Thôn Apát
366	Bling Chơ	Thôn Apát	Thôn Apát
367	Hóih Noi	Thôn Apát	Thôn Apát
368	Zorâm Mới	Thôn Apát	Thôn Apát
369	Alăng Tới	Thôn Apát	Thôn Apát
370	Bhnướch Thị Bhoới	Thôn Apát	Thôn Apát
371	Bhoriu Mườì	Thôn Apát	Thôn Apát
372	Bhling Đhún	Thôn Apát	Thôn Apát
373	Alăng Ríp	Thôn Apát	Thôn Apát
374	Alăng Bách	Thôn Apát	Thôn Apát
375	Bhnướch Núi	Thôn Apát	Thôn Apát
376	Hóih Son	Thôn Apát	Thôn Apát
377	Zorâm Páy	Thôn Apát	Thôn Apát
378	Bhling Nội	Thôn Apát	Thôn Apát
379	Zorâm Giáp	Thôn Apát	Thôn Apát
380	Zorâm Hệ	Thôn Apát	Thôn Apát
381	Alăng Ka	Thôn Apát	Thôn Apát
382	Alăng Cléc	Thôn Apát	Thôn Apát
383	Rapát Diu	Thôn Apát	Thôn Apát
384	Zorâm Trại	Thôn Apát	Thôn Apát
385	Bhling Mạ	Thôn Apát	Thôn Apát
386	Zorâm Đồng	Thôn Apát	Thôn Apát
387	Bhling Avúi	Thôn Apát	Thôn Apát
388	Bling Cho	Thôn Apát	Thôn Apát
389	Bhling Vươn	Thôn Apát	Thôn Apát
390	Arâl Thị Anóc	Thôn Apát	Thôn Apát
391	Zorâm Đháo	Thôn Apát	Thôn Apát
392	Zorâm Thất	Thôn Apát	Thôn Apát
393	Zorâm Thị Bháp	Thôn Apát	Thôn Apát
394	Bhling Tâm	Thôn Apát	Thôn Apát
395	Arát Rờ	Thôn Apát	Thôn Apát
396	Bhnướch Gạch	Thôn Apát	Thôn Apát
397	Bhnướch Cướì	Thôn Apát	Thôn Apát
398	Bhling Hình	Thôn Apát	Thôn Apát
399	Zorâm Atây	Thôn Apát	Thôn Apát
400	Hóih Pép	Thôn Apát	Thôn Apát
401	Bling Thai	Thôn Apát	Thôn Apát
402	Zorâm Blóp	Thôn Apát	Thôn Apát
403	Zorâm Kêu	Thôn Apát	Thôn Apát
404	Bling Nạo	Thôn Apát	Thôn Apát
405	Zorâm Thị Đhay	Thôn Apát	Thôn Apát
406	Bling Dung	Thôn Apát	Thôn Apát
407	Alăng Rao	Thôn Apát	Thôn Apát
408	Arát Đam	Thôn Apát	Thôn Apát
409	Bhling Xeu	Thôn Apát	Thôn Apát
410	Zorâm Cướìh	Thôn Apát	Thôn Apát
411	Bhling Vụ	Thôn Apát	Thôn Apát
412	Poloong Hà	Thôn Apát	Thôn Apát
413	Zorâm Ngăm	Thôn Apát	Thôn Apát
414	Bhling Dai	Thôn Apát	Thôn Apát
415	Alăng Tiến	Thôn Apát	Thôn Apát
416	Bhriú Bun	Thôn Apát	Thôn Apát
417	Bling Nói	Thôn Apát	Thôn Apát
418	Alăng Được	Thôn Apát	Thôn Apát

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
419	Zorâm Đô	Thôn Apát	Thôn Apát
420	Bhling Achuối	Thôn Apát	Thôn Apát
421	Zorâm Hól	Thôn Apát	Thôn Apát
422	Zorâm Đhai	Thôn Apát	Thôn Apát
423	Bling Thị Brê	Thôn Apát	Thôn Apát
424	Bhling Thiểu	Thôn Apát	Thôn Apát
425	Poloong Thị Mir	Thôn Apát	Thôn Apát
426	Hóih Ninh	Thôn Apát	Thôn Apát
427	Bhling Đhíc	Thôn Apát	Thôn Apát
428	Zorâm Nước	Thôn Apát	Thôn Apát
429	Bhling Zéch	Thôn Apát	Thôn Apát
430	Ating Thị Chrloóng	Thôn Apát	Thôn Apát
431	Bhling Avec	Thôn Apát	Thôn Apát
432	Bhling Vươi	Thôn Apát	Thôn Apát
433	Bling Blôn	Thôn Apát	Thôn Apát
434	Bhnướch Hiếu	Thôn Apát	Thôn Apát
435	Zorâm Viết	Thôn Apát	Thôn Apát
436	Zorâm Gráo	Thôn Apát	Thôn Apát
437	Bhling Nẹp	Thôn Apát	Thôn Apát
438	Zorâm Ông	Thôn Apát	Thôn Apát
439	Zorâm Thìn	Thôn Apát	Thôn Apát
440	Zorâm Nền	Thôn Apát	Thôn Apát
441	Alăng Sơn	Thôn Apát	Thôn Apát
442	Alăng Bằng	Thôn Apát	Thôn Apát
443	Bhriu Triền	Thôn Apát	Thôn Apát
444	Zorâm Nái	Thôn Apát	Thôn Apát
445	Bhling Vui	Thôn Apát	Thôn Apát
446	Zorâm Thị Đhé	Thôn Apát	Thôn Apát
447	Zorâm Voót	Thôn Apát	Thôn Apát
448	Zorâm Nê	Thôn Apát	Thôn Apát
449	Zorâm Mạp	Thôn Apát	Thôn Apát
450	Zorâm Tương	Thôn Apát	Thôn Apát
451	Zorâm Toàn	Thôn Apát	Thôn Apát
452	Zorâm Niêm	Thôn Apát	Thôn Apát
453	Bhling Nao	Thôn Apát	Thôn Apát
454	Zorâm Nhì	Thôn Apát	Thôn Apát
455	Bhling Vứ	Thôn Apát	Thôn Apát
456	Alăng Rưng	Thôn Apát	Thôn Apát
457	Ating Kiểc	Thôn Aréc	Thôn Aréc
458	Ating Kiên	Thôn Aréc	Thôn Aréc
459	Ating Trung	Thôn Aréc	Thôn Aréc
460	Ating Mrun	Thôn Aréc	Thôn Aréc
461	Ating Trái	Thôn Aréc	Thôn Aréc
462	Ating Voó	Thôn Aréc	Thôn Aréc
463	Ating Kêu	Thôn Aréc	Thôn Aréc
464	Ating Van	Thôn Aréc	Thôn Aréc
465	Ating Ve	Thôn Aréc	Thôn Aréc
466	Ating Biền	Thôn Aréc	Thôn Aréc
467	Ating Giéo	Thôn Aréc	Thôn Aréc
468	Arâl Thị Mlát	Thôn Aréc	Thôn Aréc
469	Ating Bí	Thôn Aréc	Thôn Aréc
470	Ating Pút	Thôn Aréc	Thôn Aréc
471	Alăng Greo	Thôn Aréc	Thôn Aréc
472	Ating Núi	Thôn Aréc	Thôn Aréc
473	Ating Rơi	Thôn Aréc	Thôn Aréc
474	Ating Về	Thôn Aréc	Thôn Aréc
475	Alăng Pỏi	Thôn Aréc	Thôn Aréc
476	Ating Ka Von	Thôn Aréc	Thôn Aréc
477	Ating Quý	Thôn Aréc	Thôn Aréc
478	Ating Vũ	Thôn Aréc	Thôn Aréc
479	Ating Đhôn	Thôn Aréc	Thôn Aréc

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
480	Ating Trem	Thôn Aréc	Thôn Aréc
481	Ating Câu	Thôn Aréc	Thôn Aréc
482	Alăng Len	Thôn Aréc	Thôn Aréc
483	Ating Bhó	Thôn Aréc	Thôn Aréc
484	Ating Hải	Thôn Aréc	Thôn Aréc
485	Ating Cường	Thôn Aréc	Thôn Aréc
486	Arâl Bình	Thôn Aréc	Thôn Aréc
487	Alăng Nhíc	Thôn Aréc	Thôn Aréc
488	Ating Kỳ	Thôn Aréc	Thôn Aréc
489	Alăng Thị Lâm	Thôn Aréc	Thôn Aréc
490	Ating Dìng	Thôn Aréc	Thôn Aréc
491	Ating Tây	Thôn Aréc	Thôn Aréc
492	Ating La	Thôn Aréc	Thôn Aréc
493	Ating Chênh	Thôn Aréc	Thôn Aréc
494	Ating Lơoi	Thôn Aréc	Thôn Aréc
495	Arâl Bìn	Thôn Aréc	Thôn Aréc
496	Alăng Avăng	Thôn Aréc	Thôn Aréc
497	Arâl Nghêl	Thôn Aréc	Thôn Aréc
498	Ating Lu	Thôn Aréc	Thôn Aréc
499	Ating Vương	Thôn Aréc	Thôn Aréc
500	Arâl Ben	Thôn Aréc	Thôn Aréc
501	Ating Glô	Thôn Aréc	Thôn Aréc
502	Bhling Thị Oó	Thôn Aréc	Thôn Aréc
503	Alăng Bloóc	Thôn Aréc	Thôn Aréc
504	Ating Sáo	Thôn Aréc	Thôn Aréc
505	Ating Câu	Thôn Aréc	Thôn Aréc
506	Ating Đung	Thôn Aréc	Thôn Aréc
507	Arâl Ton	Thôn Aréc	Thôn Aréc
508	Ating Rúc	Thôn Aréc	Thôn Aréc
509	Ating Véc	Thôn Aréc	Thôn Aréc
510	Ating Bông	Thôn Aréc	Thôn Aréc
511	Arâl Giới	Thôn Aréc	Thôn Aréc
512	Arâl Bài	Thôn Aréc	Thôn Aréc
513	Ating Bót	Thôn Aréc	Thôn Aréc
514	Ating Doan	Thôn Aréc	Thôn Aréc
515	Arâl Dư	Thôn Aréc	Thôn Aréc
516	Ating Vào	Thôn Aréc	Thôn Aréc
517	Ating Hưng B	Thôn Aréc	Thôn Aréc
518	Ating Viên	Thôn Aréc	Thôn Aréc
519	Ating Tỏi	Thôn Aréc	Thôn Aréc
520	Ating Chon	Thôn Aréc	Thôn Aréc
521	Alăng Bhlây	Thôn Aréc	Thôn Aréc
522	Ating Chung	Thôn Aréc	Thôn Aréc
523	Ating Hùng	Thôn Aréc	Thôn Aréc
524	Alăng Chunh	Thôn Aréc	Thôn Aréc
525	Ating Bác	Thôn Aréc	Thôn Aréc
526	Ating An	Thôn Aréc	Thôn Aréc
527	Ating Dáo	Thôn Aréc	Thôn Aréc
528	Ating Nhon	Thôn Aréc	Thôn Aréc
529	Ating Sự	Thôn Aréc	Thôn Aréc
530	Ating Thợ	Thôn Aréc	Thôn Aréc
531	Alăng Chrôh	Thôn Aréc	Thôn Aréc
532	Arâl Bót	Thôn Aréc	Thôn Aréc
533	Ating Nhưng	Thôn Aréc	Thôn Aréc
534	Ating Nam	Thôn Aréc	Thôn Aréc
535	Ating Ứn	Thôn Aréc	Thôn Aréc
536	Ating Bút	Thôn Aréc	Thôn Aréc
537	Ating Ngơi	Thôn Aréc	Thôn Aréc
538	Alăng Thị Thưa	Thôn Aréc	Thôn Aréc
539	Alăng Nghiệu	Thôn Aréc	Thôn Aréc
540	Ating Với	Thôn Aréc	Thôn Aréc

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
541	Ating Ngái	Thôn Aréc	Thôn Aréc
542	Alăng Sinh	Thôn Aréc	Thôn Aréc
543	Ating Vữa	Thôn Aréc	Thôn Aréc
544	Ating Ằng	Thôn Aréc	Thôn Aréc
545	Ating Chéc	Thôn Aréc	Thôn Aréc
546	Ating Đhurót	Thôn Aréc	Thôn Aréc
547	Ating Lợi	Thôn Aréc	Thôn Aréc
548	Ating Nghéh	Thôn Aréc	Thôn Aréc
549	Ating Viét	Thôn Aréc	Thôn Aréc
550	Arâl Trôi	Thôn Aréc	Thôn Aréc
551	Ating Tháy	Thôn Aréc	Thôn Aréc
552	Ating Chrôi	Thôn Aréc	Thôn Aréc
553	Ating Thâu	Thôn Aréc	Thôn Aréc
554	Ating Diên	Thôn Aréc	Thôn Aréc
555	Ating Nhon	Thôn Aréc	Thôn Aréc
556	Ating Ka	Thôn Aréc	Thôn Aréc
557	Ating Amôl	Thôn Aréc	Thôn Aréc
558	Ating Nôi	Thôn Aréc	Thôn Aréc
559	Ating Bò	Thôn Aréc	Thôn Aréc
560	Ating Coróp	Thôn Aréc	Thôn Aréc
561	Alăng Nhuộn	Thôn Aréc	Thôn Aréc
562	Arâl Bương	Thôn Aréc	Thôn Aréc
563	Ating Huýnh	Thôn Aréc	Thôn Aréc
564	Alăng Gâng	Thôn Aréc	Thôn Aréc
565	Ating Xưa	Thôn Aréc	Thôn Aréc
566	Ating Díah	Thôn Aréc	Thôn Aréc
567	Ating Nây	Thôn Aréc	Thôn Aréc
568	Ating Dang	Thôn Aréc	Thôn Aréc
569	Arâl Dai	Thôn Aréc	Thôn Aréc
570	Ating Dót	Thôn Aréc	Thôn Aréc
571	Ating Quốc	Thôn Aréc	Thôn Aréc
572	Alăng Chrúm	Thôn Aréc	Thôn Aréc
573	Alăng Thị Tó	Thôn Atếp	Thôn Atếp
574	Avô Đinh Sừu	Thôn Atếp	Thôn Atếp
575	Avô Adoi	Thôn Atếp	Thôn Atếp
576	Avô Nam	Thôn Atếp	Thôn Atếp
577	Avô Avách	Thôn Atếp	Thôn Atếp
578	Ating Thị Mượt	Thôn Atếp	Thôn Atếp
579	Briú Nghiệp	Thôn Atếp	Thôn Atếp
580	Arâl Ta Roót	Thôn Atếp	Thôn Atếp
581	Zorâm Thị Cươn	Thôn Atếp	Thôn Atếp
582	Briú Tư	Thôn Atếp	Thôn Atếp
583	Avô Hoàng	Thôn Atếp	Thôn Atếp
584	Alăng Thị Bốc	Thôn Atếp	Thôn Atếp
585	Avô Thị Điu	Thôn Atếp	Thôn Atếp
586	Alăng Lê	Thôn Atếp	Thôn Atếp
587	Avô Hưng	Thôn Atếp	Thôn Atếp
588	Bling Tươu	Thôn Atếp	Thôn Atếp
589	Rapát Ngọc	Thôn Atếp	Thôn Atếp
590	Bling Aviêu	Thôn Atếp	Thôn Atếp
591	Avô Đinh	Thôn Atếp	Thôn Atếp
592	Aviét Thị Alúa	Thôn Atếp	Thôn Atếp
593	Rapát Bình	Thôn Atếp	Thôn Atếp
594	Briú Hol	Thôn Atếp	Thôn Atếp
595	Bling Grêm	Thôn Atếp	Thôn Atếp
596	Tarơu Vươ	Thôn Atếp	Thôn Atếp
597	Tarơu Thị Brô	Thôn Atếp	Thôn Atếp
598	Arát Lây	Thôn Atếp	Thôn Atếp
599	Alăng Tài	Thôn Atếp	Thôn Atếp
600	Alăng Mứ	Thôn Atếp	Thôn Atếp
601	Tarơu Vác	Thôn Atếp	Thôn Atếp

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
602	Arâl Xrêê	Thôn Atếp	Thôn Atếp
603	Avô Bam	Thôn Atếp	Thôn Atếp
604	Rapát Gunh	Thôn Atếp	Thôn Atếp
605	Avô Đức	Thôn Atếp	Thôn Atếp
606	Arât Ka Piết	Thôn Atếp	Thôn Atếp
607	Alăng Nhaih	Thôn Atếp	Thôn Atếp
608	Alăng Lương	Thôn Atếp	Thôn Atếp
609	Briú Alen	Thôn Atếp	Thôn Atếp
610	Arâl Grút	Thôn Atếp	Thôn Atếp
611	Avô Vun	Thôn Atếp	Thôn Atếp
612	Avô Hòa	Thôn Atếp	Thôn Atếp
613	Arât Alen	Thôn Atếp	Thôn Atếp
614	Avô Múc	Thôn Atếp	Thôn Atếp
615	Avô Hợp	Thôn Atếp	Thôn Atếp
616	Avô Tét	Thôn Atếp	Thôn Atếp
617	Arân Hùng	Thôn Atếp	Thôn Atếp
618	Bnướch Bom	Thôn Atếp	Thôn Atếp
619	Avô Hiếu	Thôn Atếp	Thôn Atếp
620	Avô Ariêu	Thôn Atếp	Thôn Atếp
621	Bling Tiên	Thôn Atếp	Thôn Atếp
622	Bling Đoài	Thôn Atếp	Thôn Atếp
623	Alăng Pơoi	Thôn Atếp	Thôn Atếp
624	Bling Ablúra	Thôn Atếp	Thôn Atếp
625	Bling Đhâng	Thôn Atếp	Thôn Atếp
626	Avô Hiệp	Thôn Atếp	Thôn Atếp
627	Avô Mung	Thôn Atếp	Thôn Atếp
628	Bling Avoong	Thôn Atếp	Thôn Atếp
629	Coor Ngon	Thôn Atếp	Thôn Atếp
630	Avô Anhót	Thôn Atếp	Thôn Atếp
631	Avô Bích	Thôn Atếp	Thôn Atếp
632	Alăng Nhuận	Thôn Atếp	Thôn Atếp
633	Briú Ngọ	Thôn Atếp	Thôn Atếp
634	Avô Nhon	Thôn Atếp	Thôn Atếp
635	Arâl Thị Croou	Thôn Atếp	Thôn Atếp
636	Avô Crút	Thôn Atếp	Thôn Atếp
637	Briú Tứ	Thôn Atếp	Thôn Atếp
638	Rapát Kên	Thôn Atếp	Thôn Atếp
639	Alăng Thị Tuấn	Thôn Atếp	Thôn Atếp
640	Avô Mâu	Thôn Atếp	Thôn Atếp
641	Arân Nhoót	Thôn Atếp	Thôn Atếp
642	Tarung Viết	Thôn Atếp	Thôn Atếp
643	Avô Đức	Thôn Atếp	Thôn Atếp
644	Avô Hoài	Thôn Atếp	Thôn Atếp
645	Avô Đồ	Thôn Atếp	Thôn Atếp
646	Arâl Múra	Thôn Atếp	Thôn Atếp
647	Trần Thị Thu Thảo	Thôn Azút	Thôn Azút
648	Poloong Triệu	Thôn Azút	Thôn Azút
649	Bling Đơm	Thôn Azút	Thôn Azút
650	Nguyễn Hải Hà	Thôn Azút	Thôn Azút
651	Aviét Lương	Thôn Azút	Thôn Azút
652	Hóih Tá	Thôn Azút	Thôn Azút
653	Hóih Chang	Thôn Azút	Thôn Azút
654	Aviét Lúa	Thôn Azút	Thôn Azút
655	Phạm Văn Hợp	Thôn Azút	Thôn Azút
656	Aviét Bông	Thôn Azút	Thôn Azút
657	Poloong Bê	Thôn Azút	Thôn Azút
658	Bling Trười	Thôn Azút	Thôn Azút
659	Trần Thị Hương	Thôn Azút	Thôn Azút
660	Poloong Háo	Thôn Azút	Thôn Azút
661	Bling Can	Thôn Azút	Thôn Azút
662	Hóih Thị Cô	Thôn Azút	Thôn Azút

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
663	Alăng Bằng	Thôn Azút	Thôn Azút
664	Alăng Núi	Thôn Azút	Thôn Azút
665	A Lăng Thị Lor	Thôn Azút	Thôn Azút
666	Nguyễn Đình Tuấn	Thôn Azút	Thôn Azút
667	Nguyễn Như Thọ	Thôn Azút	Thôn Azút
668	Trần Đình Văn	Thôn Azút	Thôn Azút
669	Poloong Nấp	Thôn Azút	Thôn Azút
670	Nguyễn Văn Toàn	Thôn Azút	Thôn Azút
671	Aviét Liếc	Thôn Azút	Thôn Azút
672	Aviét Thị Nhất	Thôn Azút	Thôn Azút
673	Nguyễn Thị Tuyền	Thôn Azút	Thôn Azút
674	Poloong Nhiên	Thôn Azút	Thôn Azút
675	Poloong Abồ	Thôn Azút	Thôn Azút
676	Dương Thị Phụng	Thôn Azút	Thôn Azút
677	Bling Thị Mem	Thôn Azút	Thôn Azút
678	Poloong Đuốt	Thôn Azút	Thôn Azút
679	Avô Hói	Thôn Azút	Thôn Azút
680	Alăng Nhỏ	Thôn Azút	Thôn Azút
681	Aviét Nhung	Thôn Azút	Thôn Azút
682	Hóih Khôi	Thôn Azút	Thôn Azút
683	Aviét Nhung	Thôn Azút	Thôn Azút
684	Alăng Lộc	Thôn Azút	Thôn Azút
685	Bling Nóch	Thôn Azút	Thôn Azút
686	Poloong Tre	Thôn Azút	Thôn Azút
687	Poloong Nội	Thôn Azút	Thôn Azút
688	Poloong Muôi	Thôn Azút	Thôn Azút
689	Hóih Thị Nghanh	Thôn Azút	Thôn Azút
690	Hồ Văn Tèo	Thôn Azút	Thôn Azút
691	Alăng Sura	Thôn Azút	Thôn Azút
692	Bling Coor	Thôn Azút	Thôn Azút
693	Bnướch Hiếu	Thôn Azút	Thôn Azút
694	Poloong Crinh	Thôn Azút	Thôn Azút
695	Bnướch Hùng	Thôn Azút	Thôn Azút
696	Bling Tróp	Thôn Azút	Thôn Azút
697	Nguyễn Thanh Toàn	Thôn Azút	Thôn Azút
698	Bling Tho	Thôn Azút	Thôn Azút
699	Hóih Táo	Thôn Azút	Thôn Azút
700	Hà Hồ Triều	Thôn Azút	Thôn Azút
701	Aviét Ếch	Thôn Azút	Thôn Azút
702	Bling Núi	Thôn Azút	Thôn Azút
703	Aviét Roi	Thôn Azút	Thôn Azút
704	Poloong Ađom	Thôn Azút	Thôn Azút
705	Aviét Bái	Thôn Azút	Thôn Azút
706	Bling Niêm	Thôn Azút	Thôn Azút
707	Hóih Tường	Thôn Azút	Thôn Azút
708	Hóih Ca	Thôn Azút	Thôn Azút
709	Bling Cá	Thôn Azút	Thôn Azút
710	Poloong Agen	Thôn Azút	Thôn Azút
711	Zorâm Thị Dắt	Thôn Azút	Thôn Azút
712	Aviét Nhon	Thôn Azút	Thôn Azút
713	Aviét Blót	Thôn Azút	Thôn Azút
714	Nguyễn Thị Hồng Ánh	Thôn Azút	Thôn Azút
715	Coor Ngời	Thôn Azút	Thôn Azút
716	Nguyễn Văn Công	Thôn Azút	Thôn Azút
717	Alăng Nâu	Thôn Azút	Thôn Azút
718	Bùi Thanh Hùng	Thôn Azút	Thôn Azút
719	Lê Ka Thắng	Thôn Azút	Thôn Azút
720	Hóih Apla	Thôn Azút	Thôn Azút
721	Bling Dấp	Thôn Azút	Thôn Azút
722	Bling Truom	Thôn Azút	Thôn Azút
723	Bling A	Thôn Azút	Thôn Azút

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
724	Poloong Thị Mót	Thôn Azút	Thôn Azút
725	Bling Thị Cran	Thôn Azút	Thôn Azút
726	Hóih Kỳ	Thôn Azút	Thôn Azút
727	Trần Văn Minh	Thôn Azút	Thôn Azút
728	Bling Doong	Thôn Azút	Thôn Azút
729	Alăng Đạt	Thôn Azút	Thôn Azút
730	Poloong Truông	Thôn Azút	Thôn Azút
731	Aviét Nhíp	Thôn Azút	Thôn Azút
732	Aviét Điều	Thôn Azút	Thôn Azút
733	Bling Cốc	Thôn Azút	Thôn Azút
734	Alăng Quê	Thôn Azút	Thôn Azút
735	Bling Thị Clur	Thôn Azút	Thôn Azút
736	Phạm Thị Thường	Thôn Azút	Thôn Azút
737	Ngô Văn Cường	Thôn Azút	Thôn Azút
738	Võ Thị Thu Hoài	Thôn Azút	Thôn Azút
739	Poloong Đàm	Thôn Azút	Thôn Azút
740	Bùi Tiến Thành	Thôn Azút	Thôn Azút
741	Nguyễn Đức Phúc	Thôn Azút	Thôn Azút
742	Bling Thị Đê	Thôn Azút	Thôn Azút
743	Bling Cước	Thôn Azút	Thôn Azút
744	Poloong Len	Thôn Azút	Thôn Azút
745	Poloong Mạnh	Thôn Azút	Thôn Azút
746	Poloong Tria	Thôn Azút	Thôn Azút
747	Poloong Trê	Thôn Azút	Thôn Azút
748	Poloong Lê	Thôn Azút	Thôn Azút
749	Bling Đớ	Thôn Azút	Thôn Azút
750	Lê Văn Truyền	Thôn Azút	Thôn Azút
751	Alăng Chân	Thôn Azút	Thôn Azút
752	Poloong Trúa	Thôn Azút	Thôn Azút
753	Poloong Mát	Thôn Azút	Thôn Azút
754	Bling Arười	Thôn Azút	Thôn Azút
755	Poloong Kêu	Thôn Azút	Thôn Azút
756	Poloong Tríp	Thôn Azút	Thôn Azút
757	Hóih Khiêm	Thôn Azút	Thôn Azút
758	Avô Hoàng	Thôn Azút	Thôn Azút
759	Bnướch Hải	Thôn Azút	Thôn Azút
760	Poloong Abói	Thôn Azút	Thôn Azút
761	Bling Đơnh	Thôn Azút	Thôn Azút
762	Aviét Klế	Thôn Azút	Thôn Azút
763	Hóih Đồn	Thôn Azút	Thôn Azút
764	Dương Thị Hạnh	Thôn Azút	Thôn Azút
765	Poloong Nhööri	Thôn Azút	Thôn Azút
766	Phan Văn Khánh	Thôn Azút	Thôn Azút
767	Poloong Môn	Thôn Azút	Thôn Azút
768	Nguyễn Như Thắng	Thôn Azút	Thôn Azút
769	Bling Gáo	Thôn Azút	Thôn Azút
770	Bling Thị Coom	Thôn Azút	Thôn Azút
771	Bnướch Nhiều	Thôn Azút	Thôn Azút
772	Aviét Riêng	Thôn Azút	Thôn Azút
773	Hóih Nghiêm	Thôn Azút	Thôn Azút
774	Bling Trung	Thôn Azút	Thôn Azút
775	Hóih Tó	Thôn Azút	Thôn Azút
776	Aviét Đốt	Thôn Azút	Thôn Azút
777	Nguyễn Xuân Hồng	Thôn Azút	Thôn Azút
778	Poloong Trần	Thôn Azút	Thôn Azút
779	Alăng Nhương	Thôn Azút	Thôn Azút
780	Bnướch Nheng	Thôn Azút	Thôn Azút
781	Bling Đuốc	Thôn Azút	Thôn Azút
782	Bling Đin	Thôn Azút	Thôn Azút
783	Bling Gánh	Thôn Azút	Thôn Azút
784	Nguyễn Thị Quyết	Thôn Azút	Thôn Azút

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
785	Hôiìh Cam	Thôn Azút	Thôn Azút
786	Bling Arim	Thôn Azút	Thôn Azút
787	Poloong Trám	Thôn Azút	Thôn Azút
788	Poloong Trinh	Thôn Azút	Thôn Azút
789	Poloong Luật	Thôn Azút	Thôn Azút
790	Bling Cừn	Thôn Azút	Thôn Azút
791	Đỗ Đăng Bình	Thôn Azút	Thôn Azút
792	Poloong Lan	Thôn Azút	Thôn Azút
793	Bríu Thị Tàron	Thôn Azút	Thôn Azút
794	Aviét Long	Thôn Azút	Thôn Azút
795	Poloong Càn	Thôn Azút	Thôn Azút
796	Hóih Aplát	Thôn Azút	Thôn Azút
797	Poloong Tràng	Thôn Azút	Thôn Azút
798	Poloong Len	Thôn Azút	Thôn Azút
799	Poloong Liên	Thôn Azút	Thôn Azút
800	Zorâm Thị Thảo	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)
801	Alăng Trót	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)
802	Alăng Bích	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)
803	Alăng Thị Bót	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)
804	Tarung Thị Du	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)
805	Bhriu Nghênh	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)
806	Alăng Tôm	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)
807	Alăng Êch	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)
808	Alăng Thôi	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)
809	Bhnướch Thị Đơnh	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)
810	Alăng Bru	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)
811	Bríu Ngon	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)
812	Alăng Bá	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)
813	Alăng Cháp	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)
814	Alăng Thị Bình Sơn	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)
815	Zorâm Bầy	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)
816	Alăng Thiên	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)
817	Bríu Ngự	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)
818	Alăng Tráo	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)
819	Alăng Hết	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)
820	Alăng Nghi	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)
821	Alăng Mlơn	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)
822	Alăng Thị Xó	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)
823	Bríu Thị Púra	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)
824	Bhriu Ngươi	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)
825	Alăng Hương	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)
826	Alăng Ngúi	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)
827	Alăng Nghiệp	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)
828	Alăng Thê	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)
829	Alăng Giặc	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)
830	Alăng Khúch	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)
831	Alăng Clư	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)
832	Alăng Tí	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)
833	Alăng Thị Cronh	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)
834	Alăng Thọ	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)
835	Alăng Phú	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)
836	Alăng Vui	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)
837	Alăng Thị Nhai	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)
838	Bhoriu Danh	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)
839	Alăng Thị Hóc	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)
840	Bhriu Phi Dương	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)
841	Alăng Tư	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)
842	Alăng Tép	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)
843	Zorâm Thị Bhlây	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)
844	Alăng Bì	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)
845	Alăng Thị Đơn	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhló cũ)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
846	Alăng Ân	Thôn Galâu (Thôn Bhlố cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhlố cũ)
847	Bhriu Pươi	Thôn Galâu (Thôn Bhlố cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhlố cũ)
848	Bhnướch Thị Ching	Thôn Galâu (Thôn Bhlố cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhlố cũ)
849	Alăng Quang Cường	Thôn Galâu (Thôn Bhlố cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhlố cũ)
850	Ating Thị Clư	Thôn Galâu (Thôn Bhlố cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhlố cũ)
851	Alăng Aráy	Thôn Galâu (Thôn Bhlố cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhlố cũ)
852	Alăng Bốn	Thôn Galâu (Thôn Bhlố cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhlố cũ)
853	Alăng Xiêm	Thôn Galâu (Thôn Bhlố cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhlố cũ)
854	Alăng Vinh	Thôn Galâu (Thôn Bhlố cũ)	Thôn Galâu (Thôn Bhlố cũ)
855	Alăng Gỏi	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
856	Avô Atông	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
857	Avô Thị Thôi	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
858	Bling Me	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
859	Avô Công	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
860	Avô Hạnh	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
861	Avô Vong	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
862	Rodên Thị Nhó	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
863	Arâl Thị Cloon	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
864	Alăng Đơi	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
865	Avô Hiếu	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
866	Avô Học	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
867	Bling Ngựa	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
868	Avô Vung	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
869	Rodên Hân	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
870	Alăng Póch	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
871	Trần Văn Chung	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
872	Bling Ngương	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
873	Rodên Abông	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
874	Avô Zóch	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
875	Alăng Sơn	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
876	Bling Mo	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
877	Bling Nhâm	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
878	Bling Thị Đhóh	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
879	Bling Are	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
880	Bnướch Bia	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
881	Bling Nhin	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
882	Arâl Coong	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
883	Alăng Nháy	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
884	Bnướch Đôm	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
885	Bling Nga	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
886	Avô Atum	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
887	Zorâm Nó	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
888	Bling Pong	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
889	Bling Mơi	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
890	Bling Anhum	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
891	Rodên Chè	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
892	Bnướch Thị Bì	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
893	Alăng Đức	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
894	Bling Mút	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
895	Bling Nát	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
896	Bhling Xrôh	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
897	Bling Men	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
898	Bling Mừng	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
899	Alăng Bong	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
900	Bling Nía	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
901	Alăng Boon	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
902	Bnướch Gì	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
903	Alăng Bhứ	Thôn Bhloóc	Thôn Bhloóc
904	Trần Văn Giang	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
905	Arâl Nhói	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
906	Bling Thị Ưót	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
907	Bhling Hưạ	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
908	Arất Deo	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
909	Bhnuóch Dăm	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
910	Arâl Tim	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
911	Arâl Khe	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
912	Bhling Diên	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
913	Arất Grò	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
914	Bhling Tangót	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
915	Arâl Ga	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
916	Arâl Ôi	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
917	Bhnuóch Duọt	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
918	Bhling Ben	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
919	Bhling Dấp	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
920	Arâl Mỹ	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
921	Bhnuóch Pút	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
922	Arâl Hàn	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
923	Bhling Thị Xứi	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
924	Bhnuóch Binh	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
925	Bhling Viên	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
926	Bhnuóch Mốp	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
927	Arất Chưa	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
928	Arâl Ngoan	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
929	Arất Đhợ	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
930	Arất Léc	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
931	Arâl Blư	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
932	Arâl Anhức	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
933	Arâl Nui	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
934	Bhling Át	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
935	Arất Dương	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
936	Bhnuóch Nhự	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
937	Bhnuóch Dương	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
938	Bhnuóch Ao	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
939	Ating Thị Góh	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
940	Bhnuóch Dyh	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
941	Arất Lép	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
942	Bhling Thị Lê	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
943	Arất Krí	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
944	Bling Vưọt	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
945	Arâl Yên	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
946	Bhnuóch Déch	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
947	Arâl Pôl	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
948	Bhling Vinh	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
949	Arâl Ngọt	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
950	Arâl Khắc	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
951	Arất Úh	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
952	Arâl Nhai	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
953	Arâl Lú	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
954	Arâl Nhíp	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
955	Arâl Thị Abhung	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
956	Colâu Thị Líp	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
957	Ating Thị Chớ	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
958	Bling Thị Yển	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
959	Arất Sự	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
960	Arâl Khâng	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
961	Arâl Tèo	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
962	Arâl Khơi	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
963	Bhling Giáo	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
964	Arất Thị Lọp	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
965	Bhling Vớ	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
966	Bhling Bí	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
967	Arâl Hoàng	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
968	Arâl Linh	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
969	Bhnướch Néo	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)	Thôn Xơ Oì (Thôn Cr'toonh cũ)
970	Taruong Dóch	Thôn Đàng	Thôn Đàng
971	Zorâm Tiễn	Thôn Đàng	Thôn Đàng
972	Bling Atung	Thôn Đàng	Thôn Đàng
973	Avô Đo	Thôn Đàng	Thôn Đàng
974	Alăng Thị Đéc	Thôn Đàng	Thôn Đàng
975	Alăng Bường	Thôn Đàng	Thôn Đàng
976	Bling Quốc	Thôn Đàng	Thôn Đàng
977	Bling Vang	Thôn Đàng	Thôn Đàng
978	Avô Tuấn	Thôn Đàng	Thôn Đàng
979	Bling Voi	Thôn Đàng	Thôn Đàng
980	Alăng Bui	Thôn Đàng	Thôn Đàng
981	Avô Crích	Thôn Đàng	Thôn Đàng
982	Alăng Đản	Thôn Đàng	Thôn Đàng
983	Avô Đẹp	Thôn Đàng	Thôn Đàng
984	Avô Múc	Thôn Đàng	Thôn Đàng
985	Rapát Ló	Thôn Đàng	Thôn Đàng
986	Alăng Bình	Thôn Đàng	Thôn Đàng
987	Rapát Thị Coóch	Thôn Đàng	Thôn Đàng
988	Avô Ôn	Thôn Đàng	Thôn Đàng
989	Alăng Điều	Thôn Đàng	Thôn Đàng
990	Rapát Apêm	Thôn Đàng	Thôn Đàng
991	Avô Hui	Thôn Đàng	Thôn Đàng
992	Avô Hưm	Thôn Đàng	Thôn Đàng
993	Rapát Ngân	Thôn Đàng	Thôn Đàng
994	Alăng Búi	Thôn Đàng	Thôn Đàng
995	Bling Cóc	Thôn Đàng	Thôn Đàng
996	Alăng Bư	Thôn Đàng	Thôn Đàng
997	Arất Lâm	Thôn Đàng	Thôn Đàng
998	Taruong Avôl	Thôn Đàng	Thôn Đàng
999	Bling Agọi	Thôn Đàng	Thôn Đàng
1000	Bhling Vooou	Thôn Đàng	Thôn Đàng
1001	Rapát Dôi	Thôn Đàng	Thôn Đàng
1002	Alăng Avoi	Thôn Đàng	Thôn Đàng
1003	Alăng Nhon	Thôn Đàng	Thôn Đàng
1004	Bling Côn	Thôn Đàng	Thôn Đàng
1005	Taruong Ba	Thôn Đàng	Thôn Đàng
1006	Taruong Tinh	Thôn Đàng	Thôn Đàng
1007	Rapát Dôh	Thôn Đàng	Thôn Đàng
1008	Alăng Avon	Thôn Đàng	Thôn Đàng
1009	Avô Bóc	Thôn Đàng	Thôn Đàng
1010	Avô Thị Đơn	Thôn Đàng	Thôn Đàng
1011	Taruong Duân	Thôn Đàng	Thôn Đàng
1012	Avô Trim	Thôn Đàng	Thôn Đàng
1013	Rapát Thị Êng	Thôn Đàng	Thôn Đàng
1014	Avô Ngó	Thôn Đàng	Thôn Đàng
1015	Taruong Tròng	Thôn Đàng	Thôn Đàng
1016	Taruong Văng	Thôn Đàng	Thôn Đàng
1017	Rapát Mới	Thôn Đàng	Thôn Đàng
1018	Avô Avồng	Thôn Đàng	Thôn Đàng
1019	Alăng Thị Đối	Thôn Đàng	Thôn Đàng
1020	Briu Cường	Thôn Đàng	Thôn Đàng
1021	Avô Grêêr	Thôn Đàng	Thôn Đàng
1022	Taruong Triệu	Thôn Đàng	Thôn Đàng
1023	Taruong Crin	Thôn Đàng	Thôn Đàng
1024	Avô Bư	Thôn Đàng	Thôn Đàng
1025	Taruong Vút	Thôn Đàng	Thôn Đàng
1026	Alăng Đăng	Thôn Đàng	Thôn Đàng
1027	Alăng Bưm	Thôn Đàng	Thôn Đàng
1028	Avô Ngâm	Thôn Đàng	Thôn Đàng

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
1029	Bling Cam	Thôn Đàng	Thôn Đàng
1030	Taruong Vu	Thôn Đàng	Thôn Đàng
1031	Alăng Nhưng	Thôn Đàng	Thôn Đàng
1032	Bling Gử	Thôn Đàng	Thôn Đàng
1033	Alăng Bài	Thôn Đàng	Thôn Đàng
1034	Avô Ngăm	Thôn Đàng	Thôn Đàng
1035	Avô Ngang	Thôn Đàng	Thôn Đàng
1036	Taruong Minh	Thôn Đàng	Thôn Đàng
1037	Bling Canh	Thôn Đàng	Thôn Đàng
1038	Avô Bái	Thôn Đàng	Thôn Đàng
1039	Alăng Aliêu	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1040	Arâl Hoan	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1041	Briu Grế	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1042	Arâl Thị Liệu	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1043	Zorâm Thủy	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1044	Arâl Tùng	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1045	Arâl Đhí	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1046	Nguyễn Văn Toan	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1047	Zorâm Nhung	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1048	Briu Hùng	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1049	Zorâm Nia	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1050	Alăng Dzíc	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1051	Bhriu Búp	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1052	Zorâm Blế	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1053	Zorâm Grút	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1054	Alăng Mường	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1055	Arâl Tương	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1056	Blúp Thị Như	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1057	Bhnuóch Đó	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1058	Bhriu Bhui	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1059	Bhnuóch Đung	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1060	Briu Cườ	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1061	Bhriu Kếp	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1062	Arâl Sang	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1063	Bhling Đồi	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1064	Zorâm Boi	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1065	Arât Churu	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1066	Alăng Vơ	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1067	Arâl Têm	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1068	Arâl Pơm	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1069	Zorâm Úy	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1070	Bhnuóch Đen	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1071	Zorâm Hung	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1072	Arâl Đhôi	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1073	Bhnuóch Đương	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1074	Arâl Tâm	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1075	Zorâm Nhung	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1076	Briu Húc	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1077	Zorâm Ngút	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1078	Arâl Hinh	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1079	Arâl Tiu	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1080	Bhriu Apo	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1081	Arâl Gân	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1082	Arâl Ghép	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1083	Bhriu Bhu	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1084	Bhnuóch Hới	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1085	Briu Đinh Kỳ	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1086	Bhriu Kiah	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1087	Zorâm Nhân	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1088	Arâl Tỏi	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1089	Zorâm Nhiên	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
1090	Arâ Đhóc	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1091	Alăng My	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1092	Alăng Hinh	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1093	Bhriu Bhop	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)	Thôn TơGhêy (Thôn L'gôm cũ)
1094	Bnướcch Honh	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1095	Bnướcch Loi	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1096	Tarung Diêu	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1097	Tarung Gian	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1098	Bling Đô	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1099	Alăng Bích	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1100	Arât Plóc	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1101	Bnướcch Pơlăng	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1102	Bnướcch Đinh	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1103	Radêl Bôt	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1104	Bnướcch Thị Lê	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1105	Alăng Phương	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1106	Tarung Dây	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1107	Alăng Lon	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1108	Bnướcch Tuốt	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1109	Arât Pluróch	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1110	Alăng Nói	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1111	Tarung Sỷ	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1112	Alăng Xuân	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1113	Alăng Chức	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1114	Alăng Thị Hiền	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1115	Alăng Thương	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1116	Bnướcch Bầy	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1117	Bnướcch Bưóc	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1118	Tarung Sony	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1119	Alăng Lý	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1120	Alăng Can	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1121	Alăng Hưa	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1122	Alăng Cót	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1123	Alăng Thành	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1124	Bling Phê	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1125	Bnướcch Diệt	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1126	Tarung Dương	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1127	Avô Hức	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1128	Alăng Hơn	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1129	Alăng Hồ	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1130	Bonướcch Lê	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1131	Bling Niêm	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1132	Phan Thị Bê	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1133	Alăng Buối	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1134	Alăng Biên	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1135	Alăng Như	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1136	Alăng Thiện	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1137	Tarung Sâm	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1138	Alăng Hùng	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1139	Alăng Hoàng	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1140	Alăng Vương	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1141	Alăng Thắng	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1142	Bnướcch Nao	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1143	Tarung Do	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1144	Bnướcch Đích	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1145	Bnướcch Thơm	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1146	Alăng Thị Prum	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1147	Alăng Thông	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1148	Bnướcch Diệp	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1149	Alăng Công	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)
1150	Alăng Bót	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chorlang (Thôn R'cung cũ)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
1151	Alăng Thi	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)
1152	Bnướch Thép	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)
1153	Bnướch Niêm	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)
1154	Alăng Vía	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)
1155	Alăng Thấp	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)
1156	Alăng Hải	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)
1157	Alăng Thâm	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)
1158	Bhướch Sáu	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)
1159	Bling Nam	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)
1160	Alăng Năm	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)
1161	Alăng Yên	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)
1162	Bnướch Clôm	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)
1163	Alăng Chiết	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)
1164	Alăng Lân	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)
1165	Alăng Thêm	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)
1166	Alăng Thị	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)
1167	Alăng Nhớ	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)
1168	Bling Kiết	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)
1169	Tarưng Dâm	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)
1170	Bhướch Tơ	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)
1171	Alăng Thị Vui	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)
1172	Briú Cường	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)
1173	Alăng Bằng	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)
1174	Bnướch Túu	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)
1175	Trần Văn Được	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)
1176	Alăng Phát	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)
1177	Tarưng Nung	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)
1178	Alăng Lóp	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)
1179	Alăng Alur	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)	Thôn Chơlang (Thôn R'cung cũ)
1180	Alăng Dứt	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)
1181	Alăng Kế	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)
1182	Alăng Thọ	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)
1183	Bling Chín	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)
1184	Alăng Tỏi	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)
1185	Alăng Biền	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)
1186	Alăng Rinh	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)
1187	Bling Thị Ly	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)
1188	Alăng Bâm	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)
1189	Alăng Diên	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)
1190	Alăng Vua	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)
1191	Bling Thị Quang	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)
1192	Alăng Ngót	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)
1193	Alăng Alây	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)
1194	Alăng Gieo	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)
1195	Alăng Nun	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)
1196	Alăng Váy	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)
1197	Alăng Nghiệp	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)
1198	Alăng Thảo	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)
1199	Alăng Gí	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)
1200	Alăng Cróp	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)
1201	Alăng Abéc	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)
1202	Alăng Hồng	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)
1203	Alăng Nghiêm	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)
1204	Alăng Luốt	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)
1205	Alăng Lênh	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)
1206	Alăng Men	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)
1207	Alăng Ngó	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)
1208	Alăng Hàng	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)
1209	Alăng Bộ Đội	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)
1210	Alăng Trót	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)
1211	Alăng Nghênh	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chơlang (Thôn Ta Lang cũ)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
1212	Alăng Hót	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1213	Alăng Tân	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1214	Alăng Hiên	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1215	Alăng Amunh	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1216	Alăng Ahon	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1217	Bling Thân	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1218	Alăng Thức	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1219	Bling Vơn	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1220	Alăng Dênh	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1221	Alăng Moóc	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1222	Alăng Sen	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1223	Alăng Xếp	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1224	Alăng Diêu	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1225	Alăng Lại	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1226	Alăng Mong	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1227	Alăng Đeng	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1228	Alăng Muôn	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1229	Alăng Aloì	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1230	Alăng Ngút	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1231	Alăng Man	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1232	Alăng Chrăng	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1233	Alăng Thân	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1234	Alăng Hưng	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1235	Alăng Thiên	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1236	Alăng Minh	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1237	Alăng Lấp	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1238	Alăng Dắc	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1239	Alăng Kê	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1240	Alăng Aboi	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1241	Alăng Thơm	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1242	Alăng Đại	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1243	Alăng Thư	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1244	Taruong Thị Sang	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1245	Alăng Avách	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1246	Alăng Xíu	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1247	Alăng Avung	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1248	Alăng Ương	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1249	Alăng Bằng	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1250	Alăng Tuông	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1251	Alăng Lăm	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1252	Alăng Mát	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1253	Alăng Lú	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1254	Alăng Nha	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1255	Alăng Ngúp	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1256	Alăng Thị Chấm	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1257	Alăng An	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1258	Alăng Đo	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1259	Alăng Sơn	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1260	Alăng Giới	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1261	Alăng Mai	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1262	Alăng Thị Đi	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1263	Alăng Thuận	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1264	Alăng Huấn	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1265	Alăng Thanh	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1266	Alăng Địa	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1267	Alăng Mít	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1268	Alăng Asâm	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1269	Poloong Leo	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1270	Alăng Mô	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1271	Alăng Tự	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1272	Alăng Tươi	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
1273	Alăng Da	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1274	Alăng Avương	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1275	Alăng Mười	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1276	Alăng Ta Bư	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)	Thôn Chorlang (Thôn Ta Lang cũ)
1277	Arâl Thị Liên	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)
1278	Ating Hon	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)
1279	Arâl Tân	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)
1280	Abing Blay	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)
1281	Arâl Pứ	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)
1282	Arâl Kéo	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)
1283	Bhnuóch Dóch	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)
1284	Alăng Poor	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)
1285	Bhling Quynh	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)
1286	Ating Cheng	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)
1287	Bling Adom	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)
1288	Bling Niu	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)
1289	Alăng Pót	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)
1290	Bhling Din	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)
1291	Arâl Mui	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)
1292	Bling Đhon	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)
1293	Jđêl Liêu	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)
1294	Arâl Gái	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)
1295	Bhnuóch Tây	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)
1296	Ating Thuận	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)
1297	Arâl Chươú	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)
1298	Bling Vúy	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)
1299	Alăng Pia	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)
1300	Arâl Hơ	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)
1301	Arâl Mom	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)
1302	Arâl Thiét	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)
1303	Abing Brúp	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)
1304	Abing Blôm	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)
1305	Bhling Koót	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)
1306	Arâl Glé	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)
1307	Bhling Alung	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)
1308	Arâl Trung	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)
1309	Bhnuóch Mo	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)
1310	Arâl Năm	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)
1311	Arâl Agr	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)
1312	Ating Chươch	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)
1313	Ating Đên	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)
1314	Arâl Mê	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)
1315	Yđêl Láu	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)
1316	Arâl Chàn	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)
1317	Bhling Dầm	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)	Thôn Toghêy (Thôn T'ghêy cũ)
1318	Arâl Nhâng	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)
1319	Kiên Thị Hoài	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)
1320	Bhling Thung	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)
1321	Arâl Rút	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)
1322	Bhling Crút	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)
1323	Arâl Náo	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)
1324	Arâl Vành	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)
1325	Ating Ageng	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)
1326	Alăng Đoàn	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)
1327	Alăng Đạo	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)
1328	Bhnuóch Crôm	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)
1329	Arâl Coóc	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)
1330	Phạm Thị Ngô	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)
1331	Ating Thị Tó	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)
1332	Arâl Đâm	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)
1333	Bhling Nhoó	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
1334	Arâl Cầu	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)
1335	Bhling Nhước	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)
1336	Arât Keo	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)
1337	Arâl Agr	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)
1338	Arâl Ních	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)
1339	Arâl Phi	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)
1340	Arâl Tân	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)
1341	Arâl Ta	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)
1342	Alăng Thị Niêr	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)
1343	Alăng Hứi	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)
1344	Alăng Ní	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)
1345	Alăng Thị Đom	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)
1346	Taruong Thị Mel	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)
1347	Alăng Đứa	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)
1348	Bhling Criu	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)
1349	Arâl Blóp	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)
1350	Bhling Poo	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)
1351	Bhling Thị Ngơoi	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)
1352	Alăng Đén	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)
1353	Bhnướch Krây	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)
1354	Bhnướch Đội	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)
1355	Alăng Nhới	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)
1356	Arâl Ủy	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)
1357	Arâl Chính	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)
1358	Arâl Tim	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)
1359	Bhling Thị Núi	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)
1360	Arâl Ka Chi	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)
1361	Bhnướch Kơnh	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)	Thôn Xơ ơi (Thôn Xa'ơi cũ)